

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI THAM GIA PHIÊN TÒA XÉT XỬ VỤ ÁN DÂN SỰ CÓ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

● NGUYỄN HUYỀN TRANG

TÓM TẮT:

Người chưa thành niên là một trong những nhóm dễ bị tổn thương được quan tâm nhiều nhất trong pháp luật của các quốc gia và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Để bảo vệ quyền lợi cho người chưa thành niên khi tham gia phiên tòa xét xử vụ án dân sự một cách hiệu quả nhất, trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích đưa ra những vấn đề cần lưu ý đối với luật sư khi tham gia vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên.

Từ khóa: người chưa thành niên, vụ án dân sự, phiên tòa xét xử, tư cách tố tụng, luật sư.

1. Đặt vấn đề

Theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm kết thúc khi tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Kể từ ngày ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tòa án sẽ tiến hành các công việc chuẩn bị cho việc mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự. BLTTDS năm 2015 không quy định cụ thể về các công việc mà tòa án cũng như các bên đương sự, luật sư, những người tham gia tố tụng khác phải thực hiện trong giai đoạn này. Tuy nhiên, trên thực tế, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đều phải chuẩn bị các điều kiện cần thiết nhằm bảo đảm cho phiên tòa sơ thẩm dân sự được diễn ra đúng thời gian, địa điểm và đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với luật sư, khi tham gia vụ án dân sự bảo vệ quyền lợi cho người chưa thành niên thì việc chuẩn bị tham gia

phiên tòa xét xử vụ án dân sự ngoài việc phải thực hiện các công việc chung như chuẩn bị tham gia phiên tòa xét xử vụ án dân sự thông thường khác, luật sư còn cần có những kỹ năng riêng nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

2. Kỹ năng kiểm tra và sắp xếp lại hồ sơ vụ án

Hồ sơ vụ án bao gồm đơn khởi kiện, toàn bộ tài liệu, chứng cứ của đương sự, người tham gia tố tụng; tài liệu, chứng cứ do tòa án thu thập liên quan đến vụ án; văn bản tố tụng của tòa án và viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Mỗi luật sư có cách sắp xếp hồ sơ khác nhau nhưng thông thường các bút lục trong hồ sơ cần được sắp xếp theo tập các vấn đề, trong mỗi tập lại được xếp theo trình tự thời gian. Riêng đối với các vụ án dân sự có đương sự là người chưa thành niên thì cần có riêng một tập để xác định năng lực hành vi

tố tụng dân sự của người chưa thành niên và người đại diện của người chưa thành niên. Tập các bút lục đó thường bao gồm:

- Giấy khai sinh của người chưa thành niên;
- Sổ hộ khẩu;
- Văn bản thỏa thuận của bố hoặc mẹ người chưa thành niên về việc cử ai là người đại diện cho người chưa thành niên;
- Văn bản thỏa thuận của ông bà nội, ngoại hoặc anh, chị em hoặc cô, dì, chú, bác của người chưa thành niên về việc cử ai là người giám hộ, người đại diện cho người chưa thành niên.
- Văn bản của người giám hộ cho người chưa thành niên của Ủy ban nhân dân cấp xã/phường nơi cư trú của người chưa thành niên.

Các tài liệu nêu trên là cơ sở để xác định người đại diện theo pháp luật của người chưa thành niên. Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của người chưa thành niên ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng thì tập bút lục này còn có thể có giấy ủy quyền, hợp đồng ủy quyền giữa người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền.

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của người chưa thành niên.

Theo Điều 77 BLTTDS năm 2015, người làm chứng là người biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ việc được đương sự đề nghị, Tòa án triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. Do đó, người chưa thành niên vẫn có thể là người làm chứng trong vụ án dân sự. Tuy nhiên, BLTTDS không quy định khi lấy lời khai của người làm chứng là người chưa thành niên cần phải có người đại diện của người làm chứng. Do việc đánh giá lời khai của người chưa thành niên khác với người đã thành niên, nên trong hồ sơ vụ án vẫn cần thiết có các tài liệu, chứng cứ chứng minh độ tuổi của người chưa thành niên.

3. Kiểm tra lại việc triệu tập của tòa án

So với BLTTDS năm 2011, quy định về người đại diện của BLTTDS năm 2015 đã mở rộng hơn rất nhiều nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nhất là người chưa thành

niên[1]. Về cơ bản, việc xác định người đại diện của đương sự trong TTDS được dẫn chiếu từ quy định của BLDS như khoản 2 Điều 85 “Người đại diện” BLTTDS năm 2015 là hợp lý. Tuy nhiên, người đại diện của đương sự trong TTDS có những đặc thù riêng về thủ tục tố tụng như phải có mặt tại tòa án theo giấy triệu tập, trình bày lời khai, đối chất tại tòa án... nên nếu chỉ dẫn chiếu từ pháp luật dân sự sang sẽ dẫn đến những vướng mắc cần được làm rõ. Quy định tại khoản 1 Điều 136 “Đại diện theo pháp luật của cá nhân” Bộ luật Dân sự năm 2015 dẫn đến cách hiểu khác nhau: (i) Cách hiểu thứ nhất cho rằng, nếu đương sự là người chưa thành niên thì tòa án cần phải triệu tập cả cha, mẹ làm người đại diện vì cha, mẹ là đồng đại diện theo pháp luật của con[2]. (ii) Cách hiểu thứ hai cho rằng, tòa án chỉ cần triệu tập cha hoặc mẹ là người đại diện[3]. Chúng tôi cho rằng, dưới góc độ của pháp luật nội dung thì việc xác định cả cha và mẹ là người đại diện của người chưa thành niên sẽ thuận lợi cho tòa án vì liên quan đến trách nhiệm của cả cha và mẹ đối với con chưa thành niên, phán quyết sẽ là nghĩa vụ của cả cha và mẹ đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên, theo quan điểm cả tác giả, việc đưa cả cha, mẹ là người đại diện theo pháp luật cho con chưa thành niên sẽ phức tạp về mặt tố tụng và việc chỉ đưa cha hoặc mẹ của người chưa thành niên tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cha, mẹ đối với con chưa thành niên. Như vậy, chỉ cần một người là đã đủ để đại diện cho đương sự tham gia tố tụng. Trong trường hợp, nếu quyền và lợi ích của cha, mẹ không đối lập nhau thì cha, mẹ có thể thỏa thuận một người làm người đại diện cho đương sự. Trong trường hợp, quyền và lợi ích của cha, mẹ là đối lập nhau, việc xác định ai là người đại diện cho con cũng gặp vướng mắc. Bên cạnh việc triệu tập người đại diện của người chưa thành niên, tòa án có triệu tập người chưa thành niên tham gia tố tụng hay không cũng là vấn đề chưa có quy định cụ thể hiện nay, đặc biệt là các vụ án bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người

chưa thành niên dưới 15 tuổi gây ra hoặc vụ án ly hôn mà vợ chồng con chưa thành niên, vụ án xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên hoặc xác định con chưa thành niên cho cha mẹ... Vấn đề này liên quan đến việc xác định tư cách tố tụng của người chưa thành niên.

Đối với vụ án bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người chưa thành niên gây ra, theo quy định tại Điều 69 BLTTDS năm 2015 và hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao[4].

Trong vụ án ly hôn mà vợ chồng có con chưa thành niên, đối với yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì tòa án không đưa người chưa thành niên vào tham gia tố tụng nên tòa án không triệu tập người con chưa thành niên. Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tuy nhiên, BLTTDS năm 2015 không quy định cụ thể về việc có triệu tập người con chưa thành niên từ đủ 07 tuổi trở lên tham gia tố tụng hay không nên thực tiễn xét xử cho thấy, có tòa án triệu tập vẫn triệu tập người chưa thành niên trên 07 tuổi tham gia tố tụng và xác định người đại diện theo pháp luật của người chưa thành niên. Nếu vợ, chồng đã ly thân, tòa án xác định cha hoặc mẹ là người đang trực tiếp nuôi dưỡng người chưa thành niên là người đại diện theo pháp luật. Nếu vợ, chồng vẫn đang chung sống với nhau, tòa án xác định cả cha và mẹ của người chưa thành niên là người đại diện theo pháp luật. Trong văn bản ghi ý kiến của con trên 07 tuổi phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật. Để bảo đảm tính khách quan, tòa án vẫn triệu tập cả con trên 07 tuổi tham gia tố tụng. Cách tiếp cận khác lại cho rằng, không nên đưa người chưa thành niên vào tham gia tố tụng vì việc lấy ý kiến của con trên 07 tuổi đã được thực

hiện ở giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Việc triệu tập họ tham gia phiên tòa là không cần thiết, thậm chí có thể ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ em.

Đối với yêu cầu chia tài sản của vợ chồng mà có công sức đóng góp của con chưa thành niên hoặc ảnh hưởng đến con chưa thành niên, theo chúng tôi, người con chưa thành niên cần được xác định là người có quyền và nghĩa vụ liên quan, khi đó tòa án sẽ phải xác định tư cách người đại diện của người chưa thành niên và triệu tập người đại diện của đương sự đến tham gia tố tụng.

4. Nghiên cứu lại hồ sơ vụ án và chuẩn bị các văn bản tham gia tố tụng tại tòa án

Về nguyên tắc, việc nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự có người chưa thành niên tham gia tố tụng cũng được thực hiện giống như việc nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự nói chung. Tuy nhiên, khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự có người chưa thành niên tham gia tố tụng, cần lưu ý một số nội dung sau:

- Đối với các văn bản pháp luật tố tụng dân sự liên quan đến người chưa thành niên cần chú ý đến các quy định liên quan đến xác định năng lực hành vi tố tụng dân sự (Điều 69 BLTTDS năm 2015), xác định người đại diện theo pháp luật của người chưa thành niên (Điều 85 đến 88 BLTTDS năm 2015), vấn đề cấp thông báo các văn bản tố tụng cho người chưa thành niên, triệu tập người chưa thành niên và người đại diện của người chưa thành tham gia tố tụng, các quy định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên (nếu có).

- Đối với các văn bản dân sự liên quan đến người chưa thành niên cần chú ý đến các quy định về bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên theo quy định của pháp luật nội dung như: Luật Hôn nhân và Gia đình; Bộ luật Dân sự; Bộ luật Lao động...; và các văn bản hướng dẫn thi hành, tuân thủ theo nguyên tắc áp dụng pháp luật nội dung.

Khi nghiên cứu các văn bản pháp luật nêu trên, luật sư cần tìm ra các căn cứ, lập luận để chuẩn bị bản luận cứ bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên.

Đối với các vụ án về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nếu người chưa thành niên là người được cấp dưỡng do hành vi gây thiệt hại của bị đơn gây ra, luật sư cần chú ý đến việc xác định mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng (định kỳ hoặc một lần). Việc đề xuất yêu cầu cấp dưỡng cần căn cứ vào chi phí sinh hoạt, mức học phí trung bình của người cùng trang lứa trên địa bàn. Thông thường, việc yêu cầu cấp dưỡng 1 lần sẽ bảo vệ tốt hơn cho người chưa thành niên, tránh được những rủi ro xảy ra nếu trong quá trình thực hiện việc cấp dưỡng mà người cấp dưỡng chết. Tuy nhiên, việc đề xuất mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng còn phụ thuộc vào khả năng của bị đơn - người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Trong trường hợp, người chưa thành niên hiện nay là người chưa được ai chăm sóc, nuôi dưỡng, luật sư cần tư vấn cho người đại diện của người chưa thành niên nộp đơn yêu cầu tòa án áp dụng một hoặc một số các biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 115, 116, 117 BLTTDS năm 2015 như: Giao người chưa thành niên cho cá nhân hoặc tổ chức trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng; Buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm. Luật sư cần nghiên cứu kỹ các tài liệu của vụ án liên quan đến vấn đề này.

Đối với các vụ án về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nếu người chưa thành niên là người gây thiệt hại. Như phân tích ở mục 2, tùy từng trường hợp, luật sư cần xác định chính xác tư cách đương sự và người đại diện của đương sự là người chưa thành niên. Cũng cần lưu ý đối với trường hợp tại thời điểm gây thiệt hại, họ là người chưa thành niên nhưng đến thời điểm tòa án mở phiên tòa sơ thẩm họ là người đã thành niên thì tư cách của người đại diện theo pháp luật của đương sự trong trường hợp này chấm dứt[5]. Tuy nhiên, cần lưu ý, việc chấm dứt tư cách đại diện của người chưa thành niên không giải phóng, cha, mẹ, người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp này, bởi trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành

vi của người chưa thành niên gây ra được xác định tại thời điểm gây thiệt hại chứ không phải tại thời điểm xét xử. Do đó, mặc dù chấm dứt tư cách người đại diện theo pháp luật của người chưa thành niên thì cha, mẹ, người giám hộ của họ vẫn mang tư cách bị đơn hoặc người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Đối với các vụ án về ly hôn thì việc giải quyết vấn đề nuôi con chưa thành niên và cấp dưỡng nuôi con là vấn đề bắt buộc tòa án phải giải quyết khi ly hôn. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người con chưa thành niên, khi chuẩn bị bản luận cứ, luận sư cần nghiên cứu kỹ hồ sơ và xem xét đến vấn đề giao con cho ai nuôi dưỡng sẽ bảo vệ tốt nhất người chưa thành niên. Luật sư cần xem xét các chứng cứ dưới các khía cạnh về điều kiện kinh tế và điều kiện chăm sóc về vật chất, tinh thần cho người chưa thành niên. Trước hết, luật sư cần làm rõ con chưa thành niên mấy tuổi, nếu con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con[6]. Do đó, nếu muốn bảo vệ quyền lợi của người con theo hướng giao con cho bố nuôi, luật sư phải đưa ra được các chứng cứ để chứng minh người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đối với việc chuẩn bị luận cứ liên quan đến việc xác định mức cấp dưỡng nuôi con, luật sư cần lập luận dựa trên các tài liệu chứng cứ về mức học phí, chi phí sinh hoạt trung bình cho người chưa thành niên ở địa phương. Bên cạnh đó, dựa vào điều kiện kinh tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, khả năng thanh toán của người cấp dưỡng là một lần hay theo định kỳ, luật sư có thể đưa ra mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng phù hợp.

Đối với việc giải quyết tranh chấp về tài sản trong vụ án ly hôn mà có con người chưa thành niên thì khi chuẩn bị luận cứ cần phân tích đánh giá các quy định của pháp luật và các tài liệu

chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên. Điểm d khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định, việc chia tài sản chung của vợ, chồng khi ly hôn không được ảnh hưởng đến điều kiện sống tối thiểu của vợ, chồng và con chưa thành niên, con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, lỗi của vợ hoặc chồng vi phạm quyền, nghĩa vụ về nhân thân, tài sản của vợ chồng dẫn đến ly hôn làm ảnh hưởng đến người chưa thành niên. Chẳng hạn, trường hợp người chồng có hành vi bạo lực gia đình, không chung thủy hoặc phá tán tài sản thì khi tòa án giải quyết ly hôn, luật sư cần phân tích

yếu tố lỗi của người chồng khi chia tài sản chung của vợ chồng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của vợ và con chưa thành niên.

5. Kết luận

Tóm lại, khi tham gia phiên tòa xét xử vụ án dân sự có người chưa thành niên, việc xác định đầy đủ, chính xác tư cách tố tụng của người chưa thành niên và người đại diện theo pháp luật của người chưa thành niên để xác định tính chính xác việc triệu tập người tham gia tố tụng của tòa án là điều quan trọng; đồng thời nghiên cứu kỹ các tài liệu, chứng cứ của vụ án về các vấn đề này sẽ giúp cho luật sư chuẩn bị luận cứ để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- [1] Nguyễn Thị Thu Hà, 2017, Cơ chế pháp lý bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong giải quyết vụ án dân sự tại tòa án nhân dân, Nxb Lao động, Hà Nội tr 114.
- [2] Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ, 2017, Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội, tr.267.
- [3] Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019, Luật học Việt Nam - Những vấn đề đương đại, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội, tr 486- 487.
- [4] Tòa án Nhân dân tối cao, 2022, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của HĐTP Tòa án Nhân dân tối cao ngày 6/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015
- [5] Điểm a khoản 4 Điều 141 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Đại diện theo pháp luật chấm dứt trong trường hợp sau đây: a) Người được đại diện là cá nhân đã thành niên hoặc năng lực hành vi dân sự đã được khôi phục;”
- [6] Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1. Quốc hội Nước CHXHCNVN (2015). Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- 2. Quốc hội Nước CHXHCNVN (2015). Bộ luật Dân sự năm 2015.
- 3. Quốc hội Nước CHXHCNVN (2019). Bộ luật Lao động năm 2019.
- 4. Quốc hội Nước CHXHCNVN (2014). Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- 5. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- 6. Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

7. Nguyễn Thị Thu Hà, 2017, Cơ chế pháp lý bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong giải quyết vụ án dân sự tại tòa án nhân dân, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội tr 114.
8. Bùi Thị Huyền, 2017, Mối quan hệ giữa pháp luật tố tụng dân sự với pháp luật dân sự và định hướng hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự, Tạp chí Luật học, số 9/2017, tr 40.
9. Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019, Luật học Việt Nam - Những vấn đề đương đại, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội, tr 486- 487.
10. Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019, Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội, tr 183.
11. Trường Đại học Luật Hà Nội, 2010, Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thủ tục giải quyết vụ việc dân sự theo định hướng cải cách tư pháp - Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường - Mã số: LH - 09-04/ĐHL_HN, Hà Nội, tr 133.
12. Tòa án Nhân dân tối cao, 1977, Bản Hướng dẫn về trình tự xét xử sơ thẩm về dân sự kèm theo Thông tư số 96-NCPL ngày 08/02/1977 của TANDTC, Tập hệ thống hóa luật lệ về tố tụng dân sự, Tòa án Nhân dân tối cao, Hà Nội, tr. 32.

Ngày nhận bài: 18/7/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/8/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/8/2024

Thông tin tác giả:

NGUYỄN HUYỀN TRANG

Sinh viên K45 - Trường Đại học Luật Hà Nội

ISSUES THAT LAWYERS MUST CONSIDER WHEN PARTICIPATING IN CIVIL CASES RELATED TO MINORS

● **NGUYEN HUYEN TRANG**

K54 Student, Hanoi Law University

ABSTRACT:

Minors, as particularly vulnerable individuals, warrant significant legal protection. In Vietnam, this imperative is reflected in the nation's laws. This study delved into the key considerations that legal professionals must bear in mind when representing minors in civil proceedings. By examining the specific challenges and opportunities inherent in such cases, this analysis aimed to contribute to the effective safeguarding of minors' rights and interests within the Vietnamese legal framework.

Keywords: minor, civil case, trial, procedural status, lawyer.